



Thứ ba, ngày 27 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường rung lắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 28/2/2018		•	
Tuần 26/2-2/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay thị trường chịu áp lực điều chỉnh mạnh, giao dịch giằng co với thanh khoản giảm so với phiên hôm qua.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+1.09 điểm), VCB (+1.71 điểm), VJC (+0.98 điểm), MSN (+0.64 điểm) và MWG (+0.58 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.44 điểm), BHN (-0.36 điểm), PLX (-0.28 điểm), SAB (-0.28 điểm) và HPG (-0.17 điểm).
- Nhóm Ngân hàng và Dầu khí vẫn duy trì đà tăng trong khi nhóm cổ phiếu Vốn hóa lớn có sự phân hóa với nhiều mã quay đầu giảm điểm khiến chỉ số rung lắc mạnh trong phiên.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,461 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 17.26 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 111 mã tăng và 172 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 5.08 điểm, đóng cửa tại 1,119.61 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.1 điểm lên 127.29 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán 196.50 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (45.4 tỷ), DIG (20.7 tỷ) và BID (16.2 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 11.01 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Áp lực chốt lời từ cuối phiên giao dịch trước đẩy thị trường vào trạng thái giằng co. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Dầu khí có điều chỉnh trong phiên nhưng vẫn duy trì lực đỡ cho chỉ số. Các cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa mạnh khi VJC, MWG, GAS tăng tốt, ngược lại VIC, SAB, PLX lại điều chỉnh giảm. Các chỉ số giữ được sắc xanh nhưng rung lắc mạnh với thanh khoản suy giảm với số mã điều chỉnh áp đảo cho thấy đà tăng đang thu hẹp. BSC nhận định, chỉ số sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến sát vùng đỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lãi các mã đã tăng mạnh trong những nhịp hồi.

Cổ phiếu nổi bật: PVS_Tín hiệu mua mạnh

Chốt lãi SSI hiệu suất 40.1%.

Bổ sung CIA vào danh mục ngắn hạn.

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1119.61**
Giá trị: 5460.56 tỷ **5.08 (0.46%)**
Khối ngoại (ròng): -196.5 tỷ

HNX-INDEX **127.29**
Giá trị: 865.57 tỷ **1.11 (0.88%)**
Khối ngoại (ròng): -11.01 tỷ

UPCOM-INDEX **60.07**
Giá trị: 408.1 tỷ **0.33 (0.55%)**
Khối ngoại(ròng): 1.05 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.7	-0.27%
Giá vàng	1,334	0.02%
Tỷ giá USD/VND	22,745	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	28,041	0.15%
Tỷ giá JPY/VND	21,259	0.05%
LS liên NH 1 tháng	2.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.4%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SBT	23.65	VJC	45.40
MSN	22.47	DIG	20.66
LDG	12.65	BID	16.19
HPG	6.57	BMP	15.61
NVL	5.50	PLX	14.57

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

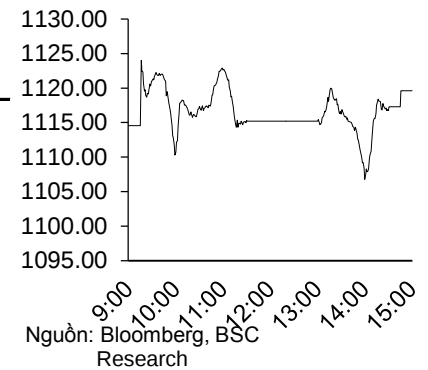
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PVS	7.5	24.4	22	28	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
CTD	1.1	184.0	171	191	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
MSN	2.3	91.4	80	98	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
DHG	1.3	105.6	84	112	MUA	
SBT	3.4	18.1	16	25	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
FPT	3.7	59.8	53	66	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	3.1	113.5	95	114	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VRC	0.5	21.0	18	24	MUA	Tăng giá kéo dài
NT2	0.5	32.0	30	35	BÁN	Giảm giá trung hạn
DPM	0.7	23.9	21	27	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

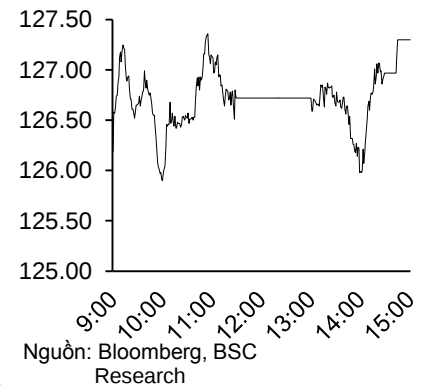
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

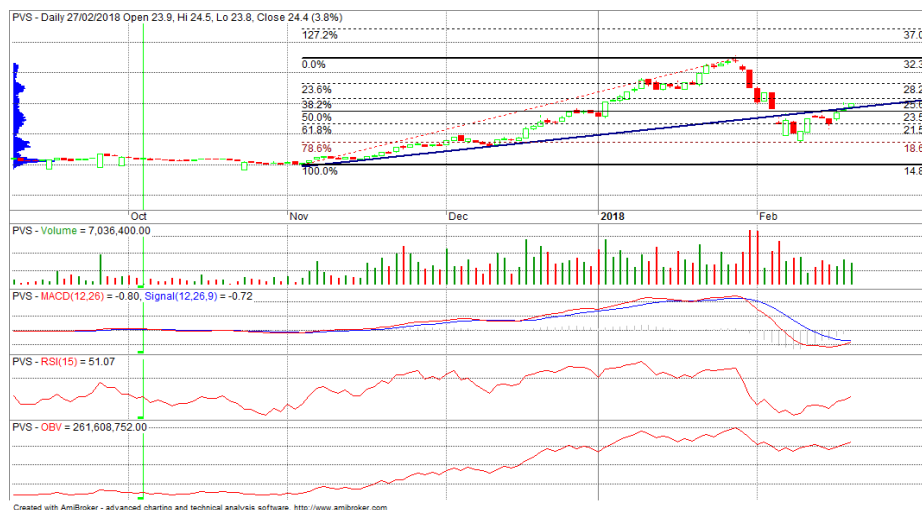
Mã chứng khoán: PVS_Tín hiệu mua mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: hội tụ, cắt đường tín hiệu từ dưới lên
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo OBV: phục hồi

Nhận định: Sau đợt điều chỉnh mạnh, cổ phiếu PVS đang trong xu hướng tăng trở lại, vượt ngưỡng hỗ trợ của đường xu hướng tăng trung hạn. Chỉ báo MACD có xu hướng hội tụ và cắt đường tín hiệu từ dưới lên, cho thấy tín hiệu mua. Chỉ báo RSI có xu hướng tăng, củng cố động lực tăng giá. Chỉ báo OBV phục hồi, xác nhận xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 23,400 – 24,400. Giá mục tiêu: 28,000. Cắt lỗ: 22,000



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1112.0	0.3%	37.7%
VN30F1804	1119.0	0.5%	42.7%
VN30F1806	1125.8	0.5%	6.0%
VN30F1809	1165.0	1.1%	27.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	201	3.0	2.6
MWG	126	4.1	2.0
MSN	91	1.7	1.2
CTG	32	4.6	1.0
VCB	73	1.8	0.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NT2	32	-4.5	-0.3
CII	36	-2.3	-0.3
VIC	94	-1.6	-1.8
SBT	18	-1.1	-0.1
FPT	60	-1.0	-0.5

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	35.30	40.1%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	59.80	22.7%	46.2	55.0
3	REE	30/10/2017	34.45	39.95	16.0%	32.0	45.0
4	VIC	2/5/2018	81.10	93.50	15.3%	80.0	103.0
5	SCR	2/5/2018	12.15	11.80	-2.9%	11.0	15.0
Trung bình					26.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	32.80	137.7%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	64.10	151.7%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	213.80	64.5%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	44.40	34.1%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.20	1.3%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	78.60	87.6%	38.0	48.0
Trung bình					79.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.1	63.1%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.5	16.2%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	126.0	18.3%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	46.4	11.8%	38.3	47.0
Trung bình					27.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	126.0	4.1%	0.7	1,793	4.1	7,166	17.6	6.8	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	166.8	0.7%	0.8	794	2.2	7,061	23.6	6.6	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	86.2	0.2%	1.5	2,584	0.8	2,246	38.4	4.2	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.9	0.0%	0.7	381	0.4	2,114	18.4	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	93.5	-1.6%	1.3	10,865	9.7	2,373	39.4	7.4	10.3%	15.8%
VRE	Bất động sản	54.9	-0.2%	1.2	4,598	7.5	1,061	51.8	4.4	32.2%	17.6%
NVL	Bất động sản	84.2	1.8%	0.4	2,384	12.2	3,318	25.4	4.3	5.8%	18.7%
REE	Bất động sản	40.0	-0.1%	1.0	546	1.5	4,441	9.0	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	32.3	-0.6%	1.1	431	5.3	2,494	13.0	2.6	38.9%	21.3%
SSI	Chứng khoán	35.3	0.7%	1.2	777	6.8	2,372	14.9	2.1	52.5%	14.9%
VCI	Chứng khoán	83.0	0.0%	0.6	439	0.1	5,527	15.0	7.1	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	78.6	-1.9%	1.0	449	1.0	4,280	18.4	3.9	60.1%	17.8%
FPT	Công nghệ	59.8	-1.0%	0.9	1,399	3.7	5,128	11.7	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	71.5	0.1%	0.2	475	0.0	5,429	13.2	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	113.5	0.4%	1.6	9,570	3.1	4,916	23.1	5.2	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	87.9	-0.7%	1.4	4,487	3.3	3,012	29.2	5.0	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	24.4	3.8%	1.9	480	7.5	1,793	13.6	1.0	16.0%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.0	3.8%	1.8	371	2.7	0	476.4	0.6	23.1%	0.2%
DHG	Dược	105.6	1.4%	0.4	608	1.3	4,366	24.2	5.0	47.2%	20.4%
TRA	Dược	112.0	0.4%	0.0	205	0.0	5,811	19.3	4.5	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.9	1.3%	0.9	412	0.7	1,532	15.6	1.2	22.5%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.3	-2.4%	0.5	287	0.6	1,077	11.4	1.1	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	73.2	1.8%	1.5	11,602	7.2	2,525	29.0	4.9	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	38.2	0.1%	1.3	5,746	3.7	2,019	18.9	3.0	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	32.1	4.6%	1.4	5,265	25.0	1,996	16.1	1.9	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	58.9	1.7%	0.7	3,885	8.4	4,562	12.9	2.9	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	32.8	0.8%	1.0	2,623	7.0	1,404	23.4	2.1	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	46.4	2.4%	0.8	2,015	8.3	2,148	21.6	2.9	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	92.0	0.2%	1.0	332	2.3	5,757	16.0	3.1	43.7%	18.3%
NTP	Nhựa	68.6	1.5%	0.4	270	0.1	5,519	12.4	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	30.5	1.7%	1.0	967	0.1	153	199.3	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	64.1	-0.5%	0.9	4,283	22.0	5,540	11.6	3.2	40.1%	31.5%
HSG	Thép	24.8	-0.6%	1.0	382	2.2	3,523	7.0	1.7	27.5%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	200.0	0.0%	0.7	12,786	4.0	6,356	31.5	12.4	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	241.5	-0.5%	0.9	6,822	2.2	7,350	32.9	11.3	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	91.4	1.7%	1.1	4,218	2.3	2,795	32.7	6.5	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.1	-1.1%	1.1	444	3.4	1,245	14.5	1.4	8.9%	7.6%
ACV	Vận tải	93.0	0.0%	0.8	8,920	0.3	2,208	42.1	8.3	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	201.0	3.0%	0.8	3,996	9.9	6,233	32.2	18.7	26.5%	68.7%
HAV	Vận tải	57.6	9.1%	1.8	3,115	9.0	1,938	29.7	4.2	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	43.1	-0.9%	0.8	547	2.2	1,946	22.1	2.0	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.1	6.5%	1.0	224	0.8	1,500	12.1	1.4	32.4%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	213.8	1.6%	0.8	753	0.7	13,660	15.7	7.1	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	-3.8%	0.9	456	1.0	1,779	13.0	1.6	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	0.0%	0.7	252	0.0	1,238	12.1	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	184.0	2.2%	0.2	635	1.1	20,436	9.0	1.9	45.2%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.5	0.4%	1.6	457	1.9	3,197	7.4	1.6	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	35.7	-2.3%	0.6	387	0.8	6,012	5.9	1.8	67.9%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	32.10	4.56	1.91	18.42MLN
VCB	73.20	1.81	1.71	2.25MLN
VJC	201.00	3.02	0.98	1.12MLN
MSN	91.40	1.67	0.64	567630.00
MWG	126.00	4.13	0.58	746580.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	93.50	-1.58	-1.45	2.31MLN
BHN	147.20	-2.84	-0.37	3130.00
PLX	87.90	-0.68	-0.28	845450.00
SAB	241.50	-0.49	-0.28	202240.00
HPG	64.10	-0.47	-0.17	7.78MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VND	26.00	9.47	0.13	3.59MLN
VID	8.58	6.98	0.01	89680.00
QCG	13.80	6.98	0.09	2.03MLN
FDC	20.10	6.91	0.02	1830.00
HU1	8.36	6.91	0.00	16570.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LGC	20.85	-6.92	-0.11	770
DAT	22.90	-6.91	-0.03	50
QBS	5.31	-6.84	-0.01	264270
TMT	8.75	-6.82	-0.01	9640
VNL	18.65	-6.75	0.00	10

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	46.40	2.43	0.92	4.11MLN
PVS	24.40	3.83	0.22	7.04MLN
SHB	13.10	0.77	0.11	16.60MLN
VCS	213.80	1.57	0.07	79800
API	31.60	7.85	0.04	1800

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	23.10	-3.75	-0.10	1.01MLN
VMC	53.00	-15.74	-0.04	60500
PTI	22.30	-5.91	-0.03	100
CEO	10.50	-2.78	-0.03	412600
DL1	45.30	-1.09	-0.03	1300

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

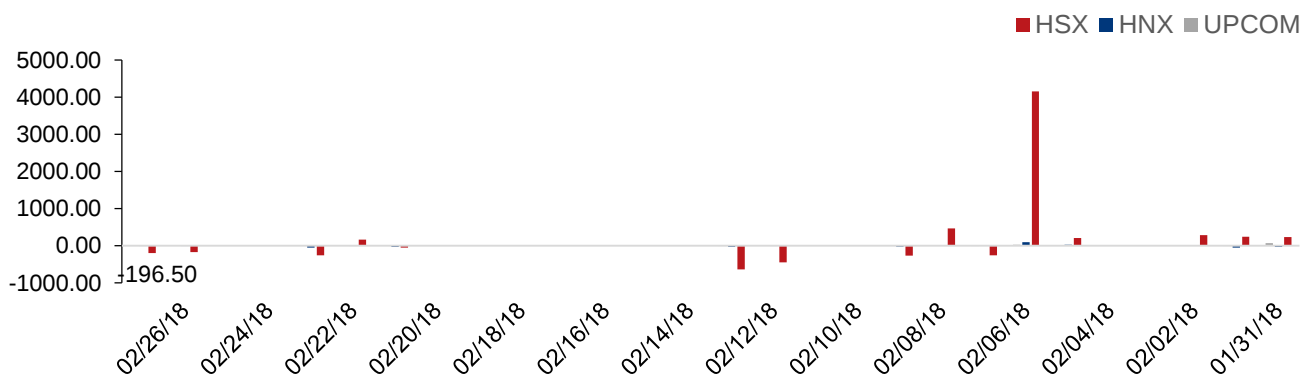
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTW	17.60	10.00	0.00	10500
INC	13.30	9.92	0.00	100
VTJ	7.90	9.72	0.01	100
HAD	52.00	9.70	0.01	1800
ASA	3.40	9.68	0.00	244300

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMC	53.00	-15.74	-0.04	60500
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.3	2,494	13.0	2.6	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.8	2,801	5.6	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.7	669	23.5	1.4	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	44.4	5,447	8.2	2.9	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	59.8	5,128	11.7	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	73.2	2,525	29.0	4.9	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.4	1,793	13.6	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	32.8	1,404	23.4	2.1	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	184.0	20,436	9.0	1.9	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.4	868	7.4	0.4	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	136.5	18,611	7.3	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	166.8	7,061	23.6	6.6	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	32.0	2,762	11.6	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	68.6	5,519	12.4	2.9	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.1	1,500	12.1	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	20.1	5,165	3.9	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.1	1,779	13.0	1.6	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	26.0	2,481	10.5	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	45.3	4,122	11.0	1.5	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	40.0	4,441	9.0	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

